|  |  |
| --- | --- |
| BAN CHỈ ĐẠO  PHÒNG CHỐNG DỊCH  전염병의 예방과 방지에 대한 운영위원회 | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  베트남 사회주의 공화국  독립-자유-행복 |
| PX:……………………..  QH:……………………. |  |

**BẢN CAM KẾT**

**서약서**

**Chấp hành chỉ định cách ly kiểm dịch tại nhà đối với người trở về từ vùng dịch nước ngoài**

**외국 전염병 지역에서 돌아오는 사람들을 위해 집에서 검역 격리 지정을 준수합니다.**

Họ tên người được chỉ định cách ly: …………………………………………………………..

격리에 대한 지정된 사람의 성명 : …………………………………………………………

Địa chỉ:………………………………………………………………………………………...

주소 : ……………………………………………………………………………

Tôi cam kết với Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh viêm hô hấp do chủng mới của vi rút Corona phường / xã …………………. quận / huyện ………………………….. sẽ tự giác thực hiện những việc sau:

저는 ......................군/현,.....................동/면에 신종 코로나 바이러스로 인한 급성호흡 감염증 전염병의 예방과 방지에 대한 운영위원회와 자발적으로 다음을 수행하겠다고 서약합니다.

1. Nghiêm túc chấp hành chỉ định cách ly tại nhà trong suốt 14 ngày liên tục từ ngày nhập cảnh Việt Nam. Trong thời gian này, tôi cam kết không đi làm, không đi học, không đến những nơi tâp trung đông người.

1. 베트남 입국 일로부터 14 일 연속으로 집에서 격리 지정을 엄격히 준수합니다. 이 기간 동안 저는 직장에 다니고, 학교에 다니고, 붐비는 장소에 가지 않겠다고 서약합니다.

1. Tự theo dõi sức khỏe bản thân; đo nhiệt độ 02 lần/ngày để xem có sốt hay không (sốt khi nhiệt độ cơ thể ≥ 37,5oC) và các triệu chứng khác như ho, thở mệt, khó thở…; thông báo tình trạng sức khỏe cho cán bộ y tế giám sát mỗi ngày.

2. 건강의 자체 모니터링; 열 (체온이 37.5도 이상입니다) 및 기침, 호흡 곤란 등과 같은 다른 증상이 있는지 확인하기 위해 하루에 두 번 온도를 측정하십시오. 매일 감독하기 위해 건강 관리 상태를 의료진에게 통지해야합니다.

1. Ở trong phòng riêng, hạn chế tiếp xúc với mọi người sống cùng nhà; khi có việc cần tiếp xúc với người khác cần phải giữ khoảng cách tối thiểu 1 mét và phải mang khẩu trang.

3. 사실에 있고, 같은 집에 사는 사람들과의 접촉을 제한합니다. 다른 사람과 접촉해야 할 경우 최소 1 미터의 거리를 유지하고 마스크를 착용해야합니다.

1. Giữ vệ sinh cá nhân, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn có cồn, tránh đưa tay lên mắt, mũi, miệng.

4. 개인 위생을 유지하고, 비누나 알코올 함유 소독제로 자주 손을 씻고 눈, 코, 입에 손을 대지 마십시오.

1. Che miệng và mũi khi ho, hắt hơi bằng khuỷu tay áo hoặc khăn giấy (bỏ vào thùng rác ngay sau khi sử dụng) và sau đó rửa tay bằng xà phòng.

5. 팔꿈치나 휴지로 기침이나 재채기를 할 때는 입과 코를 막고 (사용 후 즉시 쓰레기통에 버리십시오) 비누로 손을 씻으십시오.

1. Không sử dụng chung đồ dùng cá nhân, dụng cụ ăn uống.

6. 개인 소지품, 식기류를 공동으로 사용하지 마십시오.

1. Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về quá trình tiếp xúc với ca bệnh, lộ trình đi lại trong vùng dịch và từ vùng dịch trở về khi có yêu cầu của nhà chức trách địa phương.

7. 지역 당국의 요청에 따라 사건에 대한 접촉 과정, 전염병 지역 내의 여행 경로 및 전염병 지역의 귀환에 대한 완전하고 정확한 정보를 제공합니다.

1. Chấp hành các hướng dẫn của y tế địa phương trong vệ sinh, tẩy uế, khử trùng.

8. 위생, 살균, 소독에서 지역 건강 지침을 준수합니다.

Tôi cam kết sẽ thực hiện các biện pháp trên và vận động các thành viên khác cùng nhà nghiêm túc thực hiện các biện pháp trên để chủ động phòng bệnh cho bản thân và mọi người xung quanh.

저는 본인과 주변 사람들에 대한 질병을 사전에 예방하기 위해 위의 조치를 이행하고 가족 구성원에게 위의 조치를 엄격히 이행하기 위해 동원할 것을 서약합니다.

Nếu không chấp hành, tôi cam kết chịu xử phạt theo quy định của Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm và Nghị định 176/2013/NĐ-CP Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

저는 준수하지 않을 경우, 전염병 예방법의 규정 및 건강 영역의 행정 위반에 대한 처벌에 대한 시행령의 176/2013/ND-CP호에 따라 제재를 받을 것을 서약합니다.

|  |  |
| --- | --- |
| **Người cam kết**  **서약자** | **TPHCM, ngày….. tháng …… năm 2020**  **호치민시, 2020 년 월 일** |
|  | **TM BCĐ PCD bệnh viêm hô hấp nCoV**  **nCoV 급성호흡 감염증 전염병의 예방과 방지에 대한 운영위원회의 대표자** |